

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
ĐD
LĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 01- 2023.

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐD**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim N;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn H;

2/ Ông Lê Đức L.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đạt Q - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân ĐD, LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXX-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐ - HPT ngày 28/12/2022** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Bảo N**, sinh năm: 1996;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số 171 Ấp LH, LC, GC, tỉnh TG.

Tạm trú tại: số 41 TĐ, phường 10, quận 5, HCM.

Bị đơn: Anh **Trang Minh T**, sinh năm: 1991;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: đường TT, tổ dân phố LT 1, thị trấn D, ĐD, LĐ.

(chị N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lâm Bảo N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng anh Trang Minh T. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, ĐD vào ngày 14/5/2021 và chung sống cùng nhau đến tháng 04/2022 mới tổ chức lễ cưới tại gia đình anh Trang Minh T tại tổ dân phố LT 1, thị trấn D, ĐD. Hai bên chung sống với nhau tại HCM, vợ chồng chung sống với nhau được 02 năm. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau, hạnh phúc được thời gian đầu, về

sau hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do đôi bên có quá nhiều khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, phần ai làm nấy ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 05/2022, hai bên sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không có con chung cũng như không có tài sản chung, không có gì để ràng buộc nên chị mong muốn được ly hôn với anh Trang Minh T.

Về con chung: Chị và anh Trang Minh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trang Minh T không có tài sản chung cũng như không có nợ chung ai, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/10/2022, Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/10/2022. Tuy nhiên ngày 12/10/2022, Tòa án nhận được đơn xin hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của anh Trang Minh T với lý do việc chị N xin ly hôn anh với lý do anh nợ nần tiền bạc là không đúng mà nguyên nhân chị N xin ly hôn là chị N có quan hệ ngoại tình. Anh đề nghị Tòa án hoãn phiên họp để anh có thời gian thu thập tài liệu chứng cứ, chứng minh chị N có quan hệ ngoại tình. Ngày 07/11/2022, Tòa án đã ra thông báo về việc yêu cầu anh Trang Minh T nộp bổ sung tài liệu chứng cứ để chứng minh việc anh cho rằng chị N có quan hệ ngoại tình. Tuy nhiên, tài liệu anh T nhờ người nhà (mẹ ruột) mang đến nộp là 01 USB nhưng không kèm theo văn bản trình bày về xuất xứ của tài liệu cung cấp theo quy định tại Điều 95 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngày 06/12/2022, Tòa án tiếp tục tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp, anh Trang Minh T vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã tiến hành lập biên bản mở dữ liệu USB, qua kiểm tra các đoạn tin nhắn và các đoạn video có trong USB cho thấy các đoạn tin nhắn có một số nội dung tin nhắn được chụp từ màn hình máy tính, chữ nhỏ, mờ không thể đọc được nội dung tin nhắn; các đoạn video không có hình ảnh của chị N, không có bất kỳ hình ảnh “nhảy cảm” nào của chị N với người khác. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt không có lý do, chị N có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Lâm Bảo N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Trang Minh T vì tình cảm vợ chồng không còn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ĐD:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên việc xử lý đơn khởi kiện của Thẩm phán chậm so với quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Bảo N, cho chị Lâm Bảo N được ly hôn với anh Trang Minh T. Về con chung, tài sản chung: không có, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ĐD về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Lâm Bảo N và bị đơn anh Trang Minh T. Anh Trang Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố LT 1, thị trấn D, ĐD, LD nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân ĐD theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn anh Trang Minh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh Trang Minh T là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D vào ngày 14/5/2021 theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2021 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 04/2022. Trước khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chị N và anh T đã có thời gian chung sống trước đó 02 năm, đến tháng 05/2022 hai bên phát sinh mâu thuẫn và không sống cùng nhau cho đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T có thời gian chung sống ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân, chứng tỏ tình cảm của hai bên đến nay không còn, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Qua xác minh mâu thuẫn giữa chị N và anh T tại gia đình anh T cho biết việc anh T và chị N phát sinh mâu thuẫn và không sống cùng nhau là có xảy ra trên thực tế. Việc anh T cho rằng chị N có quan hệ ngoại tình với người khác, vẫn còn thương yêu chị N, anh đồng ý tha thứ cho chị N mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên anh T không đến Tòa để trình bày ý kiến, đối chất với chị N làm rõ mâu thuẫn giữa hai bên, hòa giải tác động chị N rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Điều này, thể hiện anh T cũng không tha thiết hàn gắn, níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lâm Bảo N. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, chị N và anh T không có con chung, nên không xem xét đến.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lâm Bảo N xác nhận, chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[3] *Về án phí*: Chị Lâm Bảo N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Trang Minh T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Bảo N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lâm Bảo N và anh Trang Minh T ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2021 ngày 14/5/2021 tại UBND thị trấn D, DD, LD chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí*: Chị Lâm Bảo N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008957 ngày 08/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự DD.

4. *Về quyền kháng cáo bản án*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lâm Bảo N được quyền kháng cáo; riêng anh Trang Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân LD xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án LD;
- VKS DD;
- THA dân sự DD;
- UBND TT D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Kim N

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán - Chủ tọa
phiên tòa

Lê Thị Kim
Ngân